

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)

KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION

Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city

Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 10019/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 17 tháng 10 năm 2019.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của quý 3/2019 so với quý 3/2018)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 3/2019 (kỳ báo cáo) so với quý 3/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	0	0	0	
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7,639,171,626	1,585,828,372	6,053,343,254	382%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12,530,870,404	16,179,302,229	(3,648,431,825)	-23%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	58,691,758,410	28,221,003,784	30,470,754,626	108%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27,767,089,067	26,653,219,472	1,113,869,595	4%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	737,457,872	484,461,552	252,996,320	52%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		216,104,400	(216,104,400)	-100%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	64,391,495	1,438,200	62,953,295	4377%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	107,430,738,874	73,341,358,009	34,089,380,865	46%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	2,701,421,997	200,103,713	2,501,318,284	1250%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	14,029,654,011	5,387,919,453	8,641,734,558	160%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	314,230,882	187,619,923	126,610,959	67%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	19,124,145,797	15,890,024,256	3,234,121,541	20%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	747,596,762	594,413,534	153,183,228	26%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	352,029,008	182,169,615	169,859,393	93%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	37,269,078,457	22,442,250,494	14,826,827,963	66%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				



IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	52,892,915	79,707,056	(26,814,141)	-34%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->55)	52,892,915	79,707,056	(26,814,141)	-34%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	22,660,921,036	16,924,886,476	5,736,034,560	34%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 - 60-61-62)	47,724,916,979	34,206,143,112	13,518,773,867	40%
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	24,186,333	5,234,014	18,952,319	362%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	47,749,103,312	34,211,377,126	13,537,726,186	40%
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	44,775,247,956	33,074,079,726	11,701,168,230	35%
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	2,973,855,356	1,137,297,400	1,836,557,956	161%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	9,549,820,662	6,252,077,234	3,297,743,428	53%
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9,549,820,662	6,252,077,234	3,297,743,428	53%
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	38,199,282,650	27,959,299,892	10,239,982,758	37%

Trong quý 3/2019, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 38.1 tỷ đồng, tăng 10.2 tỷ (37%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động và chi phí tăng theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu cụ thể là:

- Doanh thu hoạt động tăng 34 tỷ (tỷ lệ tăng 46%) chủ yếu do doanh thu từ các khoản cho vay ký quỹ tăng 30.4 (tỷ lệ tăng 108%)
- Chi phí hoạt động tăng theo tỷ lệ với doanh thu hoạt động. chi phí hoạt động tăng 14.8 tỷ (31%) chủ yếu do tăng chi phí lãi vay
- Chi phí quản lý tăng 5.7 tỷ (34%) do tăng chi phí lương 4.4 tỷ và chi phí công cụ dụng cụ 1.3 tỷ

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 3/2019 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!


 Ông Tổng giám đốc
 Giám đốc khối
 Lee Hun Woo